

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Trung

Ông Phạm Ngọc Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Trúc P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/4/2023 (âm lịch), bà Phan Thị Trúc P có cho ông Trần Văn T vay 10.000.000 đồng và ông T có ký tên vào “Giấy xác nhận nợ” do bà P viết, thời hạn trả nợ là thụ hoạch vụ hè thu năm 2023 (cuối tháng 7 (âm lịch) năm 2023) phải trả nợ, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Quá trình vay thì ông T cũng chưa trả lãi. Đến hạn trả nợ, bà P đòi nhiều lần nhưng ông T né tránh cố tình không trả nên bà P gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho bà P 10.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi tính từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/8/2025 với mức lãi suất 1,65%/tháng x

29 tháng là 4.785.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính tiếp tiền lãi sau ngày 20/8/2025 cho đến khi ông T trả nợ xong với lãi suất 1,65%/tháng.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại tiền vốn vay 10.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về khoản vay đã quá hạn, bị đơn vi phạm nghĩa vụ và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ có chữ ký, chữ viết của bị đơn với nội dung: “Tôi tên Trần Văn T, sinh ngày 01/01/1979, CCCD số 080079012817 quê quán ấp C, T, V, Long An. Hôm nay ngày 20 tháng 04 (âm lịch) năm 2023 tôi có nhận của bà Phan Thị Trúc P số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) tới hệ thu trả lại tiền gốc (cuối tháng 7 âm lịch năm 2023)”, nội dung biên nhận thể hiện việc bị đơn ông Trần Văn T có vay tiền của bà P 10.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là hệ thu năm 2023, đến nay bị đơn đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo thời gian ấn định trong văn bản thỏa thuận nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tiền lãi, nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu, không buộc bị đơn trả lãi là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu tiền án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Các điều 463, 466, 468, 470 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Trúc P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Trần Văn T.

Buộc Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Trúc P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả thì người phải chịu lãi suất chậm trả 10%/năm theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc Trần Văn T phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Trúc P 370.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 0008999 ngày 22/10/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV9-Tây Ninh;
- Phòng THADS KV9-Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh